

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------|---------------------------------------|--|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| I | Giải pháp và phương pháp luận: | | |
| 1 | Mục đích gói thầu và cách tiếp cận | <p>Nhà thầu có thuyết minh trình bày chi tiết các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả khái quát về dự án và gói thầu, mục đích, phạm vi gói thầu. - Tiến độ thực hiện chi tiết các hạng mục của gói thầu theo sơ đồ gantt. - Mục đích của việc tuyển chọn nhà thầu. - Đề xuất làm thế nào để thực hiện tốt công việc. | <p>Nhà thầu không có thuyết minh trình bày hoặc thuyết minh trình bày không rõ ràng chi tiết và không đầy đủ các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả khái quát về dự án và gói thầu, mục đích, phạm vi gói thầu. - Tiến độ thực hiện các hạng mục của gói thầu không có sơ đồ gantt. - Mục đích của việc tuyển chọn nhà thầu. - Đề xuất làm thế nào để thực hiện tốt công việc. |
| 2 | Về quy trình và yêu cầu kỹ thuật | Đáp ứng yêu cầu tất cả các tiêu chí tại điểm 2.1; 2.2; 2.3 Khoản 2 này. | Không đáp ứng lớn hơn hoặc bằng 01 tiêu chí trong các tiêu chí theo yêu cầu tại điểm 2.1; 2.2; 2.3 Khoản 2 này. |
| 2.1 | Quy trình thực hiện chính lý | <p>Đáp ứng tất cả các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sơ đồ quy trình đáp ứng yêu cầu. - Có mô tả các bước trong quy trình. - Đáp ứng các yêu cầu tại chương V. | <ul style="list-style-type: none"> - Không có hoặc có sơ đồ quy trình nhưng không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ yêu cầu. - Không có hoặc có mô tả các bước trong quy trình nhưng không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ. - Không có hoặc không đầy đủ theo yêu cầu tại chương V. |
| 2.2 | Phương án phân loại tài liệu. | Có đề xuất phương án phân loại tài liệu. | Không có đề xuất phương án hoặc có đề xuất phương án nhưng phân loại tài liệu không chi tiết, cụ thể. |
| 2.3 | Phương án bảo mật dữ liệu | <p>Đáp ứng tất cả các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mô tả rõ phương án bảo mật dữ liệu đáp ứng yêu cầu phạm vi cung cấp của E-HSMT. | <ul style="list-style-type: none"> - Không có hoặc có mô tả rõ phương án bảo mật dữ liệu nhưng không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ yêu cầu trong phạm vi cung cấp của E-HSMT. |

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----------|---|--|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| 3 | Phần mềm chính lý tài liệu lưu trữ | <p>Nhà thầu phải cung cấp file pdf và video demo có đầy đủ các chức năng Phần mềm chính lý tài liệu lưu trữ như sau:</p> <p>3.1. Mô tả các chức năng chính của phần mềm chính lý tài liệu lưu trữ hoàn toàn phù hợp và đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>3.2. Bản chụp màn hình vi tính (màn hình giao diện của phần mềm) thể hiện đầy đủ chức năng chính của phần mềm hoàn toàn phù hợp và đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>3.3. Nội dung nêu tại điểm 3.1 và 3.2 khoản này phải đáp ứng yêu cầu Mục 3 Chương V Phần 2 của E-HSMT.</p> <p>3.4. Nhà thầu phải chuẩn bị demo phần mềm chính lý tài liệu lưu trữ đã kê khai trong E-HSDT khi đến thương thảo hợp đồng trong trường hợp E-HSDT được đề xuất vào thương thảo hợp đồng. Trường hợp đến thời điểm thương thảo hợp đồng mà nhà thầu không có bản demo hoặc bản chạy demo không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị đánh giá là không đạt yêu cầu nội dung này.</p> | - Không cung cấp hoặc có cung cấp nhưng không đầy đủ nội dung, không đáp ứng theo E-HSMT. |
| 4 | Bản quyền phần mềm quản lý hồ sơ lưu trữ | Phần mềm quản lý hồ sơ lưu trữ do nhà thầu tự phát triển xây dựng sở hữu hoặc nhà thầu có thể thuê mượn để phục vụ cho gói thầu; nhà thầu có chứng minh bản quyền sở hữu hoặc hợp đồng nhà thầu thuê mượn phần mềm đáp ứng các yêu cầu về phần mềm tại chương V (giấy chứng nhận bản quyền gửi kèm theo E-HSDT) | Nhà thầu không có phần mềm được cấp giấy chứng nhận bản quyền, hoặc phần mềm có bản quyền nhưng đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu về phần mềm tại chương V |
| II | Các yêu cầu đảm bảo thực hiện gói thầu | | |

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|--|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| 1 | Có phương án tổ chức thực hiện gói thầu | <p>Đáp ứng tất cả các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phương án bố trí trang thiết bị thực hiện. - Có phương án chi tiết đảm bảo an ninh thông tin trong quá trình triển khai. - Có phương án bố trí nhân lực thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng nhân sự triển khai: > 7 người. + Có sơ đồ bố trí nhân lực chi tiết và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng vị trí hoặc từng nhóm nhân sự thực hiện. - Có giải pháp phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện gói thầu, nhà thầu phải chứng minh giải pháp đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy. | <p>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có hoặc có phương án bố trí trang thiết bị thực hiện nhưng không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ. - Không có hoặc có phương án chi tiết đảm bảo an ninh thông tin trong quá trình triển khai nhưng không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ. - Không có hoặc có phương án bố trí nhân sự nhưng không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ, chi tiết. - Không có hoặc có giải pháp phòng chống cháy nổ nhưng không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ. |
| 2 | Thời gian bảo hành | Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn 12 tháng và không nhỏ hơn thời gian bảo hành phần mềm (thời gian lớn hơn chỉ được tính khi tròn tháng, đủ 30 ngày thì được tính 1 tháng) | Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng thời gian bảo hành ≤ 12 tháng |
| III Các yêu cầu đảm bảo thực hiện gói thầu | | | |
| 1 | Cam kết thời gian thực hiện gói thầu | Có cam kết tổ chức và hoàn thành công tác chính lý hồ sơ ≤ 120 ngày. Có bảng kế hoạch tiến độ thực hiện chi tiết, hợp lý. | <ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết tổ chức và hoàn thành công tác chính lý hồ sơ, hoặc có cam kết nhưng lớn hơn 120 ngày. - Không có bảng kế hoạch tiến độ thực hiện hoặc có nhưng không chi tiết, hợp lý |
| 2 | Uy tín của nhà thầu | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bị hủy hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu có cam kết xác nhận về việc hoàn thành nghĩa vụ thuế. | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có cam kết hoặc có hợp đồng chậm tiến độ, bị hủy hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không có cam kết xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế. |
| 3 | Khả năng bảo hành, khắc phục sai sót hoặc | Nhà thầu phải cam kết có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như khắc phục sai sót, hướng dẫn sử dụng, | Không đáp ứng các yêu cầu trên. |

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----------------|-------------------------------|--|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| | cung ứng dịch vụ sau bán hàng | bảo hành hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác. | |
| 4 | Các yêu cầu khác | Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu tại Mục 4 Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật. | Nhà thầu không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu tại Mục 4 Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật. |
| KẾT LUẬN | | Đạt các nội dung I, II, III của bảng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật | Không đáp ứng ≥ 01 trong các nội dung của bảng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật |

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

